TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HS-ST
Ngày 16-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Anh

Ông Nguyễn Văn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/QĐXXST-QĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Lê Tiến V, sinh ngày 07 tháng 12 năm 1986 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Đường L, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nguyên không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Doãn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 157/2019/HS-ST ngày 23-5-2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt tù Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án này đã bị kháng nghị và đang giải quyết theo trình tự phúc thẩm), không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23-7-2018, tạm giam từ ngày 26-7-2018 đến nay; có mặt.

2. Phạm Xuân T, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1984 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Đường C, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Đường P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nguyên không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 23-3-2018, bị cáo bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/HS-ST ngày 16-8-2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Mua

bán trái phép chất ma túy (đã được xóa), Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2013/HSST ngày 24-10-2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa); chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23-7-2018, tạm giam từ ngày 26-7-2018 đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Phương N, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1984 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú: Phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở: Đường P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nguyên không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Đ và bà Nguyễn Thị V; có chồng Nông Sơn T, có 01 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2015/HSST ngày 29-9-2015, bị cáo bị Tòa án nhân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Đã từng bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23-7-2018, tạm giam từ ngày 26-7-2018 đến nay; có mặt.

4. Hoàng Trung K, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1994 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nguyên không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L và bà Lộc Kim T; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23-7-2018, tạm giam từ ngày 26-7-2018 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Tiến V:* Ông Bế Quang H, Luật sư Văn phòng Luật sư H, Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 23-7-2018, Hoàng Trung K nhận được điện thoại của Nguyễn Thanh Q hỏi chỗ mua 05gam ma túy đá và 100 viên ma túy ngựa. Sau đó, Hoàng Trung K đã gọi điện hỏi thì được Phạm Xuân T cho biết có nguồn ma túy và sẽ trả lời sau. Tiếp đó, Phạm Xuân T gọi điện thoại cho Lê Tiến V hỏi mua ma túy và được Lê Tiến V cho biết 100 viên ma túy có ngựa và 05 gam ma túy đá có giá tổng cộng là 9.000.000 đồng và Phạm Xuân T hẹn Lê Tiến V đến nơi đang ở trọ của mình cùng với Nguyễn Phương N để bán ma túy cho khách. Thống nhất xong, Phạm Xuân T gọi điện thoại bảo Hoàng Trung K đến phòng trọ của mình để mua bán ma túy với giá tổng cộng là 10.000.000 đồng. Sau khi nói chuyện điện thoại, Lê Tiến V lấy ma túy rồi đi taxi đến phòng trọ của Nguyễn Phương N và Hoàng Trung K cũng đón xe taxi đến nơi ở trọ của Nguyễn Phương N. Trên đường đi, Hoàng Trung K nhận được điện thoại của một người đàn ông lạ xưng là bạn của Nguyễn Thanh Q (không biết tên, tuổi, địa chỉ, chỉ nhớ ba số cuối điện thoại là 789) cần gặp để mua ma túy, do không nhớ địa chỉ cụ thể nơi ở trọ của Nguyễn Phương N nên Hoàng Trung K chưa cho người gọi điện đó điểm hẹn mà đi thẳng vào nhà

trọ của Nguyễn Phương N. Sau khi gặp mọi người, Hoàng Trung K đã hỏi Nguyễn Phương N địa chỉ nơi ở trọ để báo cho thuê bao có ba số cuối là 789 biết để đến mua ma túy. Ngay lúc đó, số thuê bao có ba số cuối là 789 gọi điện thoại đến và Hoàng Trung K cho người này biết địa điểm mình đang đứng và bảo người này cứ đến đầu ngõ thì sẽ ra đón. Sau đó, Hoàng Trung K ra khỏi phòng trọ, đi đến đầu ngõ thì gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi tự giới thiệu là bạn của Nguyễn Thanh Q. Nhận ra người đàn ông là khách hẹn mua ma túy, Hoàng Trung K đưa người này vào phòng trọ của Nguyễn Phương N và Phạm Xuân T. Khi thấy Hoàng Trung K đưa người vào phòng trọ, Lê Tiến V lấy 01 túi nilon đựng ma túy ngựa trong túi giả da đang đeo trên người và đưa cho Nguyễn Phương N nhờ đếm 100 viên ma túy ngựa cho vào túi nilon để bán cho khách, Nguyễn Phương N tìm được 01 chiếc túi nilon để đựng ma túy nhưng bị thủng, Lê Tiến V thấy vậy đã tìm được 01 túi nilon khác. Nguyễn Phương N nhận túi ma túy ngựa với Lê Tiến V rồi đổ ra bàn đếm lấy 100 viên ma túy ngựa cho vào túi nilon do Lê Tiến V đưa. Cùng thời điểm đó, Lê Tiến V lấy từ trong túi xách ra 01 túi nilon đựng ma túy đá và dùng cân tiểu li cân 05gam ma túy đá cho vào 01 túi nilon. Nguyễn Phương N sau khi đếm xong 100 viên ma túy ngựa đã đưa 02 túi ma túy ngựa lại cho Lê Tiến V để bán cho khách. Lê Tiến V cất túi nilon đựng ma túy ngựa còn lại vào túi xách và để 01 gói ma túy đá vừa cân, 01 gói ma túy ngựa do Nguyễn Phương N vừa đếm lên bàn và bảo người mua ma túy với giá tổng cộng là 11.000.000 đồng (sau khi nhận tiền sẽ trả lại cho Phạm Xuân T, Hoàng Trung K mỗi người 1.000.000 đồng). Người đàn ông lạ mặt nói hiện chưa có đủ tiền và lấy điện thoại gọi cho người khác mang tiền đến, người đàn ông vừa gọi vừa đi ra ngoài, Phạm Xuân T và Hoàng Trung K cũng đi cùng ra ngoài. Khi Phạm Xuân T và Hoàng Trung K ra đến đầu ngõ thì bị bắt giữ. Lê Tiến V thấy mọi người ra khỏi phòng trọ đã lấy túi đựng 100 viên ma túy ngựa vừa được chia ra đổ vào túi đựng các viên ma túy còn lại trước đó và cầm cả túi nilon đựng 05gam ma túy đá cho vào túi xách giả da đang đeo trên người rồi đi ra ngoài, khi ra đến cổng dãy nhà trọ thì bị bắt và thu giữ gồm: 6.000.000 đồng tiền; 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa 190 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 79 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 cân tiểu li, 02 điện thoại. Toàn bộ số ma túy này Lê Tiến V khai là do mua với một người đàn ông Trung Quốc tên là A L tại khu vực đường mòn D, thôn Đ, xã M, huyện v, tỉnh Lạng Sơn về để bán lại để kiếm lời. Cơ quan chức năng đã khám xét nơi ở trọ của Nguyễn Phương N có thu giữ một số thứ trong đó có 02 quả lựu đạn.

Tại Kết luận giám định số: 281/KL-PC54 ngày 26-7-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 269 viên nén màu hồng và 03 viên nén màu xanh đựng trong 02 túi nilon màu xanh gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 25,823gam. Chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon kích thước 07cm x 10cm gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 39,135gam. Chất tinh thể màu trắng đựng

trong túi nilon kích thước 03cm x 05cm gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 5,234gam. Chất bột màu trắng đựng trong túi nilon kích thước 04cm x 04cm gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,322gam. Chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon kích thước 04cm x 07cm gửi giám định có khối lượng 5,250gam, không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật.

Tại Công văn phúc đáp số: 199/PC09 ngày 27-6-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn xác định: Khối lượng tương đối của 01 viên ma túy là 0,095gam, khối lượng tương đối của 100 viên là 9,5gam.

Tại Biên bản giám định lựu đạn số: 97/BBGĐ ngày 30-7-2018 của Phòng Kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 mẫu vật giám định là lựu đạn tập, kiểu lựu đạn cần do Việt Nam sản xuất. Thân lựu đạn và ngòi lựu đạn trong tình trạng han gỉ, không có ký hiệu, bên trong thân lựu đạn rỗng không nhồi thuốc nổ. Dùng để huấn luyện thao tác ném lựu đạn; 02 mẫu vật giám định trên không phải là vũ khí quân dụng, không có tính năng sát thương bằng uy lực của thuốc nổ và các mảnh văng.

Bản Cáo trạng số: 70/CT-VKS-P1 ngày 15-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Tiến V về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố các bị cáo Phạm Xuân T, Nguyễn Phương N, Hoàng Trung K về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo Lê Tiến V xin được lấy lại 01 điện thoại Iphone và số tiền 6.000.000 đồng; bị cáo Nguyễn Phương N xin được lấy lại 01 điện thoại Samsung màu vàng. Các điện thoại bị thu giữ còn lại các bị cáo đều thừa nhận đã dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Tiến V, Phạm Xuân T, Nguyễn Phương N, Hoàng Trung K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Tiến V từ 17 năm đến 18 năm tù. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N từ 08 năm đến 09 năm tù. Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Xuân T, Hoàng Trung K mỗi bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù. Do các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ và các đồ vật không còn giá trị sử dụng; trả lại bị cáo Nguyễn Phương N 01 điện thoại Samsung màu vàng, trả lại bị cáo Lê Tiến V 01 điện thoại Iphone và số tiền 6.000.000 đồng; tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động còn lại do có liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tiến V không có ý kiến tranh luận về tội danh, về điều luật áp dụng, về xử lý vật chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo 17 năm tù.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với biên bản phạm tội quả tang; phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Hồi 17 giờ ngày 23-7-2018, tại nhà trọ đường P, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn Lê Tiến V đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác. Số lượng ma túy do Lê Tiến V mua bán qua giám định có tổng khối lượng 70,192gam Methamphetamine và 0,322gam Heroine (hai chất ma túy). Số lượng ma túy Phạm Xuân T, Hoàng Trung K mua bán qua giám định có tổng khối lượng 14,734gam Methamphetamine. Số lượng ma túy Nguyễn Phương N mua bán qua giám định có tổng khối lượng 9,5gam Methamphetamine. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Tiến V phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Phạm Xuân T, Nguyễn Phương N, Hoàng Trung K phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền quản lý, ma túy gây tổn hại về mặt kinh tế của gia đình và bản thân người sử dụng, gây hủy hại về sức khỏe của con người, suy giảm giống nòi dân tộc. Ma túy là nguyên nhân phát sinh căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, là nguyên nhân làm nảy sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự, an ninh chính trị tại địa phương, gây nỗi bất bình trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy,

mọi hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Đây là một vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, xong về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[5] Về vai trò: Bị cáo Lê Tiến V là người trực tiếp đi mua toàn bộ số ma túy đã bị thu giữ về để bán kiếm lời. Bị cáo Phạm Xuân T là người trực tiếp liên lạc với Lê Tiến V để mua 14,734gam Methamphetamine, bán cho Hoàng Trung K để Hoàng Trung K bán lại cho người khác nhằm mục đích để kiếm lời. Bị cáo Hoàng Trung K là người liên lạc với bị cáo Phạm Xuân T để mua 14,734gam Methamphetamine và là người trực tiếp giao dịch, liên lạc với người mua ma túy nhằm mục đích để kiếm lời. Bị cáo Nguyễn Phương N là người phân chia ma túy theo sự chỉ dẫn của Lê Tiến V để bán 9,5gam Methamphetamine cho người khác.

6] Về nhân thân: Bị cáo Lê Tiến V khi phạm tội bị cáo đang là đối tượng bị truy nã về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi này đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt tù Chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 157/2019/HS-ST ngày 23-5-2019 (Bản án này đã bị kháng nghị và đang giải quyết theo trình tự phúc thẩm). Bị cáo Phạm Xuân T đã nhiều lần bị kết án, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/HS-ST ngày 16-8-2002, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa); tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 163/2013/HSST ngày 24-10-2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa). Bị cáo Phạm Xuân T có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 23-3-2018, bị cáo bị Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Bị cáo Nguyễn Phương N không có tiền sự nhưng đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Điều đó thể hiện các bị cáo Lê Tiến V, Phạm Xuân T, Nguyễn Phương N có nhân thân không tốt. Bị cáo Hoàng Trung K là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa 04 bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự 04 bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Phương N có bố đẻ là ông Nguyễn Tiến Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhất. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Nguyễn Phương N được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Tiến V, Phạm Xuân T, Hoàng Trung K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Phương N đã bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 128/2015/HS-ST ngày 29-9-2015. Bị cáo Nguyễn Phương N đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Nên lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Phương N thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Phương N theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ (Biên bản xác minh ngày 02-8-2019) và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản, số tiền thu giữ của bị cáo Lê Tiến V là tiền sinh hoạt hàng ngày của bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy: Đối với ma túy là vật thuộc loại do Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với cân tiểu li, túi xách, 02 quả lựu đạn, chai nhựa, chai thủy tinh, vòi hút không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 điện thoại di động dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Đối với 02 điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo. Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu giữ của Lê Tiến V không có liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

[11] Trong quá trình điều tra Lê Tiến V khai nhận số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua với một người đàn ông Trung Quốc tên là A Long tại khu vực đường mòn D, thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức xác minh và thực hiện tương trợ tư pháp nhưng không xác định được đối tượng trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ điều tra, xác minh.

[12] Theo lời khai của Hoàng Trung K đối tượng sử dụng thuê bao số 01666.638.688 có gọi điện thoại cho Hoàng Trung K vào ngày 23-7-2018 với nội dung có người bạn cần mua 100 viên ma túy ngựa và 05gam ma túy đá. Cơ quan điều tra đã thu giữ điện tín đối với số thuê bao 01666.638.688, xác định chủ thuê bao là Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1991, trú tại: Phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tiến hành triệu tập lấy lời khai, Nguyễn Thanh Q khai nhận: Nguyễn Thanh Q quen biết với Hoàng Trung K và thường xuyên liên lạc với Hoàng Trung K, ngày 23-7-2018, Nguyễn Thanh Q có gọi điện cho Hoàng Trung K nhưng với mục đích rủ đi uống nước và không thừa nhận việc gọi điện thoại trao đổi mua bán ma túy như Hoàng Trung K đã khai. Tiến hành đối chất, Hoàng Trung K khai nhận ngày 23-7-2018, nhiều người gọi điện thoại cho Hoàng Trung K nhưng Hoàng Trung K không nhớ ai đã gọi điện thoại cho

Hoàng Trung K giới thiệu người có nhu cầu mua ma túy, nhưng không phải là Nguyễn Thanh Q. Do chỉ duy nhất một lời khai của Hoàng Trung K nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ, khởi tố Nguyễn Thanh Q trong vụ án.

[13] Đối với đối tượng sử dụng số thuê bao điện thoại 01242.080.789 theo lời khai của Hoàng Trung K là người đã điện thoại cho Hoàng Trung K đặt mua ma túy và đến phòng trọ của Phạm Xuân T, Nguyễn Phương N để mua ma túy. Kiểm tra cuộc gọi trong máy điện thoại của Hoàng Trung K (01695.273.231) xác định số gọi đến là số 01242.080.789. Cơ quan điều tra đã thu giữ điện tín xác định chủ đăng ký thuê bao số điện thoại 01242.080.789 là Hoàng Văn H, sinh năm 1988, trú tại: Thôn E, xã N, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã triệu tập Hoàng Văn H lấy lời khai, tuy nhiên hiện Hoàng Văn H không có mặt tại địa phương nên không triệu tập được Hoàng Văn H để làm rõ việc mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ để khởi tố đối với Hoàng Văn H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án này.

[14] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lê Tiến V về mức hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về mức hình phạt của bị cáo Lê Tiến V, Phạm Xuân T, Nguyễn Phương N là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Trung K không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[17] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Tiến V;

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Xuân T, Hoàng Trung K;

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Phương N;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Tiến V, Phạm Xuân T, Nguyễn Phương N, Hoàng Trung K phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Tiến V 17 (mười bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23-7-2018.

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23-7-2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23-7-2018.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung K 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 23-7-2018.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư của Công an thành phố Lạng Sơn (cũ) mặt trước phong bì phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của Hoàng Đình C, Nguyễn Xuân Đ và 02 (hai) dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong gồm đương sự Lê Tiến V, người chứng kiến Đặng Minh T, người tham gia Hoàng Văn T, người niêm phong Lương Sơn H, trung tá Nông Văn T và 05 (năm) hình dấu tròn của Công an phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong có 23,947 gam chất ma túy Methamphetamine dạng viên nén; 43,439 gam Methamphetamine dạng tinh thể; 0,280 gam Heroine; 4,968 gam chất tinh thể màu trắng; 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu xám, mặt sau có in dòng chữ Item No.Mini2-200, cũ đã qua sử dụng; 01 (một) túi xách giả da màu đen có quai đen; 02 (hai) quả lựu đạn đã được giám định là lựu đạn tập, đã cũ được gói trong hộp giấy dán kín; 01 (một) chai nhựa có gắn vòi hút; 01 (một) chai thủy tinh có gắn vòi hút và 01 (một) bó vòi hút bằng nhựa.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 355103072319729, số seri 2: 355103072319737, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 356724053346123, số IMEI 2: 356724053346131, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, màn hình đã vỡ, pin điện thoại bị phồng, số IMEI: 3527000714345201, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phương N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, số IMEI: 353317097486113, máy cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lê Tiến V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI: 355332086510128, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) phong bì niêm phong của Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn còn nguyên vẹn. Mặt trước phong bì tại phần giáp lai mới có chữ ký cùng tên của đại tá Hứa Thành Q và 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Lê Tiến V; người tham gia Hoàng Văn T; người chứng kiến Đặng Minh T; người lập biên bản Mã Thành H; Trưởng Công an phường H - Trung tá Nông Văn T và 05 (năm) hình dấu tròn đỏ của Công an phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã được giám định.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 8 năm 2019).

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Tiến V, Phạm Xuân T, Nguyễn Phương N, Hoàng Trung K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- ……..;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoa